Signature Not Verified
Được ký bởi NGUYỄN ĐỨC THỦY
Ngày ký: 24.01.2014 16:53

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Số: 176 /BC-DVKT-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2014

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(năm 2013)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- **Tên công ty đại chúng:** Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
- **Địa chỉ trụ sở chính:** số 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, Tp. HCM
- **Điện thoại:** 08.39102828 **Fax:** 08.39102929
- **Vốn điều lệ:** 4.467.004.210.000 đồng
- **Mã chứng khoán:** **PVS**

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Năm 2013, Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC) đã tổ chức 11 cuộc họp vào các ngày: 28/01/2013, 25/02/2013, 07/03/2013, 15/05/2013, 30/05/2013, 18/07/2013, 26/08/2013, 20/09/2013, 12/10/2013, 26/10/2013, 19/12/2013. Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT Tổng công ty đã tổ chức thực hiện tổng cộng 82 đợt lấy ý kiến các Thành viên Hội đồng quản trị đối với các nội dung không cần thiết phải tổ chức cuộc họp trực tiếp để tiết giảm chi phí. Hội đồng quản trị PTSC đã ban hành tổng cộng 235 văn bản trong đó có 86 nghị quyết/quyết định và 67 văn bản khác để quản lý các hoạt động của Tổng công ty.

Tình hình tham gia các cuộc họp HĐQT và biểu quyết thông qua các vấn đề lấy ý kiến của các Thành viên HĐQT trong năm 2013 như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tham dự họp/Phiếu biểu quyết	Tỷ lệ	Ghi chú
1.	Ông Thái Quốc Hiệp	CT.HĐQT	Đủ	100%	
2.	Ông Tạ Đức Tiến	PCT. HĐQT	Đủ	100%	Đến ngày 10/4/2013
3.	Ông Nguyễn Hùng Dũng	TV. HĐQT/TGĐ	Đủ	100%	Đến ngày 13/6/2013
4.	Ông Phan Thanh Tùng	TV. HĐQT/TGĐ	Đủ	100%	Từ ngày 13/6/2013
5.	Ông Lều Minh Tiến	TV. HĐQT	Đủ	100%	

6.	Ông Nguyễn Văn Dân	TV. HĐQT	Đủ	100%	
7.	Bà Nguyễn Thanh Hương	TV. HĐQT	Đủ	100%	
8.	Ông Phạm Văn Dũng	TV. HĐQT	Đủ	100%	
9.	Ông Đoàn Minh Mẫn	TV. HĐQT	Đủ	100%	Từ ngày 25/4/2013

HĐQT đã chủ trì tổ chức cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2013 vào ngày 26/4/2013 thành công tốt đẹp với tỷ lệ tham dự của các cổ đông đạt trên 80%.

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Tổng công ty

Năm 2013, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm thuộc phạm vi chức năng, thẩm quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty.

HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý của Tổng công ty thông qua hệ thống các báo cáo (Báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và các báo cáo kiểm tra giám sát và đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và các Công ty con); làm việc trực tiếp theo chuyên đề, dự án hoặc những vấn đề mà HĐQT xét thấy cần thiết với Người có thẩm quyền của Tổng công ty, các Công ty con để chủ động chỉ đạo kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền, nhằm đảm bảo tất cả các hoạt động trong toàn Tổng công ty tuân thủ đúng pháp luật, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và HĐQT đã ban hành.

Bên cạnh đó, để tăng cường công cụ hỗ trợ hiệu quả cho công tác giám sát, HĐQT đã quyết liệt chỉ đạo rà soát, trực tiếp hướng dẫn xây dựng hoàn thiện hệ thống các quy định phù hợp quy định của Nhà nước, thông lệ về quản lý, quản trị doanh nghiệp và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, cụ thể:

+ Phê duyệt ban hành Quy chế quản lý Người đại diện của PTSC tại các doanh nghiệp khác;

+ Phối hợp với Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành Quy chế quan hệ công tác giữa Ban TVĐU và HĐQT;

+ Ban hành Quy chế tiền lương Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam;

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tư cho Tổng giám đốc và Người đại diện;

+ Ban hành Nghị quyết Phân công công việc giữa các Thành viên HĐQT cho phù hợp với cơ cấu nhân sự hiện tại của HĐQT.

+ Ban hành Nghị quyết kiện toàn cơ cấu và chức năng nhiệm vụ của Ban Thư ký Tổng công ty cho phù hợp với nội dung Điều lệ và tình hình thực tế của Tổng công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

Trên cơ sở kế hoạch hoạt động đã xây dựng và phân công công việc trong HĐQT, các công tác thuộc chức năng của các Tiểu ban theo quy định được giao cho từng thành viên cụ thể đảm nhận và báo cáo HĐQT khi cần xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền.

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Năm 2013, HĐQT đã ban hành 86 nghị quyết, quyết định liên quan đến các vấn đề SXKD, công tác đầu tư, công tác tổ chức nhân nhân sự và các công tác khác thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT (*Chi tiết như Phụ lục 1 đính kèm*).

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán:

1. Thay đổi tăng:

Hội đồng quản trị Tổng công ty đã ban hành quyết định số 320/QĐ-DVKT-HĐQT ngày 25/4/2013 bổ nhiệm ông Đoàn Minh Mẫn giữ chức Thành viên HĐQT, quyết định số 358/QĐ-DVKT-HĐQT ngày 13/05/2013 bổ nhiệm ông Đỗ Quốc Hoan giữ chức Phó Tổng giám đốc; Ban Kiểm soát Tổng công ty đã ban hành nghị quyết số 732/NQ-HĐQT-BKS ngày 24/09/2013 bổ nhiệm ông Triệu Văn Nghị giữ chức Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty, do đó Danh sách Người có liên quan của PTSC được bổ sung thêm các nhân sự sau:

STT	Họ tên	Quan hệ với CĐNB	CMT/HC/ĐKKD		Số lượng CP nắm giữ
			Số	Ngày cấp (dd/mm/yyyy)	
1.	**ĐOÀN MINH MẪN**	**CĐNB**	**273204964**	**6/8/2002**	-
2.	Phạm Thị Chiền	Mẹ	-	-	-
3.	Trần Thị Thọ Xuân	Vợ	020 026 631	2/11/2006	-
4.	Đoàn Thị Ngọc Quyên	Con	023 661 030	22/04/2013	-
5.	Châu Thị Ngọc Én	Chị	320155846	-	-
6.	Châu Thị Ngọc Liễu	Chị	20972217	27/6/2005	-
7.	Châu Thị Ngọc Hồng	Chị	320502288	-	-
8.	Châu Thị Ngọc Thủy	Em	320654122	-	-
9.	Châu Thị Ngọc Sương	Em	320171753	-	-
10.	Châu Thị Ngọc Tuyết	Em	273514518	-	-
11.	**ĐỖ QUỐC HOAN**	**CĐNB**	**273368653**	**2/27/2012**	**23,680**
12.	Đỗ Thiệu	Bố đẻ			-
13.	Phạm Thị Huấn	Mẹ đẻ			-
14.	Vũ Thị Thu Hương	Vợ	273404195		-
15.	Đỗ Hoàng Nam	Con trai	-	-	-

STT	Họ tên	Quan hệ	CMT/HC/ĐKKD		Số lượng
16.	Đỗ Hoàng Hải	Con trai	-	-	-
17.	Đỗ Thị Minh Hương	Chị gái			-
18.	**TRIỆU VĂN NGHỊ**	**CĐNB**	**13532506**	**4/6/2012**	**172**
19.	Nguyễn Thị Thu Hằng	Vợ	12286787	12/3/2005	63
20.	Triệu Phương Linh	Con gái	-	-	
21.	Triệu Văn Quang	Bố đẻ	131668652	26/04/2005	
22.	Lê Thị Thanh Xuân	Mẹ đẻ	130134065	26/04/2005	
23.	Triệu Thị Thanh Khương	Chị gái	131496428	19/01/1999	
24.	Triệu Thị Thanh Hoa	Em gái	131674005	14/06/2004	

2. Thay đổi giảm:

Hội đồng quản trị PTSC đã ban hành quyết định số 278/QĐ-DVKT-HĐQT ngày 10/4/2013 miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT/PCT đối với ông Tạ Đức Tiến, quyết định số 468/QĐ-DVKT-HĐQT ngày 13/06/2013 miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT/Tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Hùng Dũng, quyết định số 1019/QĐ-DVKT-HĐQT ngày 23/12/2013 miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc đối với ông Lê Cự Tân; Ban Kiểm soát Tổng công ty đã ban hành nghị quyết số 732/QĐ-DVKT-BKS ngày 24/09/2013 miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát đối với ông Phạm Trường Giang, do đó Danh sách Người có liên quan của PTSC có sự thay đổi giảm như sau:

STT	Họ tên	Quan hệ với CĐNB	CMT/HC/ĐKKD	
			Số	Ngày cấp (dd/mm/yyyy)
1.	**TẠ ĐỨC TIẾN**	**PCT HĐQT**	**22415151**	**25/04/1998**
2.	Tạ Đăng Tuynh	Bố	B2586959	
3.	Nguyễn Thị Hường	Mẹ	B2586960	
4.	Đoàn Thị Kim Hồng	Vợ	23629308	
5.	Tạ Đức Tân	Con	25113778	
6.	Tạ Thị Hồng Ngọc	Con		
7.	Tạ Đức Thành	Em trai	22415159	2/1/2007
8.	**NGUYỄN HÙNG DŨNG**	**TVHĐQT/TGĐ**	**12352915**	**19/06/2000**
9.	Bùi Kim Dung	Vợ	10322614	21/07/2010
10.	Nguyễn Bình Nam	Con trai	1987	
11.	Nguyễn Bình Nguyên	Con gái	1992	
12.	Nguyễn Thị Thanh Phương	Chị ruột	1958	

STT	Họ tên	Quan hệ với CĐNB	CMT/HC/ĐKKD	
			Số	Ngày cấp (dd/mm/yyyy)
13.	Nguyễn Hùng Minh	Anh ruột	1960	
14.	Nguyễn Hùng Tiến	Em ruột	1964	
15.	**PHẠM TRƯỜNG GIANG**	**TV.BKS**	**011929956**	**13/9/2010**
16.	Phạm Kim Sơn	Bố đẻ	010029237	3/26/1999
17.	Nguyễn Quỳnh Liên	Mẹ đẻ	010069562	2/8/2002
18.	Bùi Thị Thu	Vợ	121798224	27/5/2005
19.	Phạm Xuân Quỳnh	Chị ruột	011835754	11/13/2002
20.	**LÊ CỰ TÂN**	**PTGĐ**	**273283141**	**13/12/2010**
21.	Tăng Thị Mai	Mẹ đẻ	273321980	15/02/2006
22.	Phan THị Hạnh	Vợ	273471056	10/11/2008
23.	Lê Cự Tùng Lâm	Con trai	273509696	10/02/2010
24.	Lê Tùng Dương	Con trai	-	-
25.	Lê Thị Thu Trang	Em ruột	273417566	28/07/2009

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan: *Như Phụ lục 2 đính kèm.*

2. Thay đổi số lượng sở hữu cổ phiếu:

Sáu tháng cuối năm 2013, Cổ đông nội bộ và Người có liên quan của PTSC có sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ/ Quan hệ	Đầu kỳ (20/7/2013)		Cuối kỳ (20/1/2014)		Lý do tăng giảm
			SLCP	Tỷ lệ	SLCP	Tỷ lệ	
1.	Thái Quốc Hiệp	CT.HĐQT	507,223	0.11%	357,233	0.08%	Bán
2.	Nguyễn Thị Bích Thủy	NCLQ của TV.HĐQT Lều Minh Tiến	30,600	0.01%	0	0.00%	Bán
3.	Nguyễn Thanh Hương	TV.HĐQT	9,109	0.00%	0	0.00%	Bán
4.	Nguyễn Văn Mậu	P.TGĐ	252,775	0.06%	100,000		Bán
5.	Hồ Thị Oanh	T.BKS	25,187	0.01%	0	0.00%	Bán

3. Các giao dịch khác(các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty):

Ngày 18/11/2013, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã ban hành nghị quyết số 894/NQ-DVKT-HĐQT phê duyệt việc chuyển nhượng 25.000.000 cổ phần của Công ty cổ phần Dầu khí Đầu tư khai thác Cảng Phước An (PAP) thuộc sở hữu của Tổng công ty cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN). Ngày 06/12/20133 Tổng công ty đã ký hợp đồng chuyển nhượng, chính thức hoàn thành việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại PAP cho PVN.

V. Các vấn đề cần lưu ý khác:

❖ Báo cáo về tình hình sử dụng vốn huy động từ đợt tăng vốn lên năm 2012:

Trong năm 2013, Tổng công ty PTSC hoàn thành việc tăng vốn Điều lệ lên 4.467.004.210.000 đồng. Việc sử dụng nguồn vốn huy động được tính đến 31/12/2013 như sau:

- Tổng thu ròng từ đợt chào bán: **1.042.007.330.000** đồng
- Mục đích huy động vốn: Đầu tư vào "Dự án góp vốn đầu tư và kinh doanh Kho nổi, chứa, xử lý và xuất dầu (FPSO) cho Lam Sơn JOC thuê phục vụ phát triển Lô 01/97 và Lô 02/09 thuộc vùng trũng Cửu Long tại vùng biển Việt Nam"
- Thực tế sử dụng vốn: sử dụng đúng mục đích, đã giải ngân toàn bộ số tiền huy động được cho dự án nêu trên.
- Tiến độ triển khai dự án: đạt 91,82% (tại thời điểm 31/12/2013)

Trên đây là Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2013 của Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.

Chân thành cám ơn sự hợp tác, giúp đỡ của quý Cơ quan.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGĐ Tcty;
- Lưu : VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Thái Quốc Hiệp

Đính kèm:
- Phụ lục 1 « Nghị quyết, quyết định của HĐQT năm 2013 »
- Phụ lục 2 « Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan »

Phụ Lục 1 : Nghị quyết & Quyết định của HĐQT năm 2013

(Đính kèm Báo cáo quản trị số 196 /BC-DVKT-HĐQT ngày 24 /01/2014)

STT	Ngày ban hành	Loại VB	Số hiệu VB	Nội dung
1.	04.01.2013	QĐ	00001/QĐ-DVKT-HĐQT	V/v Quyết định về việc Chi trả tạm ứng cổ tức năm 2012 của Tổng công ty cổ phần dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
2.	04.01.2013	QĐ	00002/QĐ-DVKT-HĐQT	V/v Quyết định về việc giải thể Công ty TNHH MTV Cảng dịch vụ Dầu khí Quảng Bình
3.	07.01.2013	QĐ	00011/QĐ-DVKT-HĐQT	V/v Quyết định về việc thành lập Tổ thanh lý Tài sản Công ty TNHH Một thành viên Cảng Dịch vụ Dầu khí tổng hợp Quảng Bình
4.	17.01.2013	NQ	00030/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Ủy quyền phê duyệt phương án sửa chữa đội Tàu dịch vụ Dầu khí (UQ cho TGĐ lựa chọn hình thức, nhà thầu cho việc sửa chữa có dự toán đến 20 tỷ)
5.	17.01.2013	NQ	00031/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc phê duyệt hạn mức tín dụng ngắn hạn năm 2013 tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN thành phố HCM(từ 2.200 tỷ lên 3.000 tỷ)
6.	21.01.2013	NQ	00037/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch năm 2013
7.	25.01.2013	NQ	00052/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc công tác cán bộ
8.	29.01.2013	NQ	00059/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về Công tác cán bộ
9.	01.02.2013	NQ	0088/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc: Một số vấn đề của Tổng Công ty:
10.	01.02.2013	QĐ	0089/QĐ-DVKT-HĐQT	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý Người đại diện Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam tại các doanh nghiệp khác
11.	19.02.2013	QĐ	00117/QĐ-DVKT-HĐQT	V/v Quyết định về việc giao nhiệm vụ cho cán bộ
12.	21.02.2013	NQ	00120/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc gia hạn thời gian phân phối chứng khoán của đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2012
13.	26.02.2013	NQ	00131/NQ-DVKT-HĐQT	NQ vv Xử lý cổ phiếu dôi dư
14.	07.03.2013	NQ	00158/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả phát hành cổ phiếu năm 2012
15.	20.03.2013	QĐ	00191/NQ-DVKT	V/v Quyết định về việc phê duyệt tài liệu họp ĐHĐCĐ năm 2013 của PPS
16.	20.03.2013	NQ	00193/NQ-DVKT	V/v Nghị quyết về việc phê duyệt tài liệu họp ĐHĐCĐ năm 2013 của PTSC Phú Mỹ
17.	23.03.2013	NQ	00214/NQ-DVKT	V/v Nghị quyết về việc phê duyệt tài liệu họp ĐHCĐ năm 2013 của PTSC Quảng Ngãi
18.	27.03.2013	NQ	00222/NQ-DVKT	V/v Nghị quyết về việc phê duyệt tài liệu họp ĐHCĐ năm 2013 của PV Security
19.	26.03.2013	NQ	00223/NQ-DVKT	Nghị quyết vv Ban hành Điều lệ của Cty TNHH MTV PTSC MC
20.	27.03.2013	NQ	00226/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc phê duyệt tài liệu họp ĐHCĐ thường niên 2013 của PVSB
21.	27.03.2013	NQ	00227/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc phê duyệt tài liệu họp ĐHCĐ thường niên 2013 của PVSHIPYARD
22.	28.03.2013	NQ	00229/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết về việc phê duyệt Chương trình An sinh xã hội năm 2013
23.	28.03.2013	NQ	00230/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực năm 2013
24.	29.03.2013	NQ	00233/NQ-DVKT	V/v Nghị quyết về việc phê duyệt tài liệu họp ĐHCĐ thường niên 2013 của POS
25.	02.04.2013	NQ	00242/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc phê duyệt tài liệu họp ĐHCĐ thường niên 2013 của PTSC Thanh Hóa
26.	10.04.2013	QĐ	00278/QĐ-DVKT	V/v Quyết định về việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị - ông Tạ Đức Tiến thôi giữ chức TVHĐQT/PCT

STT	Ngày ban hành	Loại VB	Số hiệu VB	Nội dung
27.	11.04.2013	NQ	00284/NQ-DVKT	V/v Nghị quyết về việc phê duyệt tài liệu họp ĐHCĐ thường niên 2012 của PTSC Dinh Vũ
28.	12.04.2013	NQ	00285/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc Công tác cán bộ
29.	12.04.2013	NQ	00286/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc góp vốn thành lập Công ty cổ phần Cảng Tổng hợp - Dịch vụ Dầu khí Sơn Trà
30.	15.04.2013	NQ	00291/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc công tác cán bộ
31.	17.04.2013	NQ	00299/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư của PTSC Phú Mỹ
32.	18.04.2013	QĐ	00300/QĐ-DVKT-BKS	V/v Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty PTSC
33.	22.04.2013	NQ	00301/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc thành lập phòng Quản lý FSO/FPSO và liên doanh thuộc Ban PTKD&QLDA
34.	22.04.2013	NQ	00302/QĐ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư của Công ty PPS
35.	22.04.2013	QĐ	00313/QĐ-DVKT-HĐQT	V/v Quyết định về việc phê duyệt nội dung tài liệu trình ĐHĐCĐ phiên họp thường niên 2013 của Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
36.	25.04.2013	QĐ	00320/QĐ-DVKT	V/v Quyết định về việc bổ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị - ông Đoàn Minh Mẫn giữ chức TV HĐQT
37.	27.04.2013	NQ	00323/NQ-DVKT	V/v Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013
38.	13.05.2013	QĐ	00358/QĐ-DVKT-HĐQT	V/v Quyết định bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc- Ông Đỗ Quốc Hoan
39.	13.05.2013	QĐ	00359/QĐ-DVKT-HĐQT	V/v Quyết định về việc giao nhiệm vụ cho ông Đỗ Quốc Hoan - kiêm giữ chức GĐ PTSC Marine
40.	13.05.2013	NQ	00361/QĐ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư của PTSC M&C
41.	28.05.2013	NQ	00416/NQ-DVKT	V/v Nghị quyết về việc phê duyệt Thỏa thuận cổ đông giữa PTSC và Yinson Holdings Berhad về Liên doanh PTSC ASIA PACIFIC pte Ltd
42.	06.06.2013	NQ	00437/NQ-DVKT	V/v Nghị quyết về việc phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận của PTSC CGGV
43.	07.06.2013	NQ	00449/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư 2013 của một số đơn vị (POS, Thanh Hóa, Quảng Ngãi)
44.	13.06.2013	QĐ	00468/QĐ-DVKT-HĐQT	V/v Quyết định về việc công tác cán bộ: miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Hùng Dũng
45.	13.06.2013	QĐ	00469/QĐ-DVKT-HĐQT	V/v Quyết định về việc Bổ nhiệm cán bộ (ô Phan Thanh Tùng - TGĐ)
46.	27.06.2013	NQ	00493/NQ-DVKT	V/v Nghị quyết về việc phê duyệt Hợp đồng soát xét và kế hoạch soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng năm 2013 của Tổng công ty
47.	28.06.2013	NQ	00495/NQ-DVKT	Nghị quyết về việc phê duyệt Thư bảo lãnh dự án HRD cho M&C
48.	05.07.2013	NQ	00507/NQ-DVKT	V/v Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư 2013 của một số đơn vị (PTSC CGGV, M&C, POS)
49.	09.07.2013	NQ	00522/NQ-DVKT	V/v Nghị quyết về việc phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận năm 2011,2012 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC
50.	16.07.2013	NQ	00540/NQ-DVKT	V/v Nghị quyết về việc phê duyệt việc phát hành Thư bảo lãnh Công ty mẹ đối với Dự án EPCIC đường cung cấp khí cho PCVL của POS
51.	25.07.2013	NQ	00570/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về một số vấn đề của Tổng công ty :
52.	25.07.2013	NQ	00572/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc phê duyệt cấu trúc vốn của dự án FSO Biển Đông và phương án vay vốn cổ đông của Liên doanh PTSC Sea
53.	06.08.2013	NQ	00592/NQ-DVKT	V/v Nghị quyết về việc phê duyệt việc phát hành Thư bảo lãnh Công ty mẹ đối với Dự án T&I Diamond cho PCVL của POS

STT	Ngày ban hành	Loại VB	Số hiệu VB	Nội dung
54.	22.08.2013	NQ	00645/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc công tác cán bộ tại PTSC Hà Nội
55.	22.08.2013	NQ	00644/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc công tác cán bộ tại PTSC Hà Nội
56.	28.08.2013	NQ	00662/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc chấp thuận phê duyệt dự án đầu tư xây dựng "Bến cảng Sơn Trà - TP. Đà Nẵng"
57.	30.08.2013	NQ	00668/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư năm 2013 của Tổng công ty
58.	30.08.2013	NQ	00671/NQ-DVKT	Nghị quyết v/v một số vấn đề của Tổng công ty
59.	03.09.2013	QĐ	00673/QĐ-DVKT	Quyết định bổ sung chức năng và thành lập phòng Quản lý Kỹ thuật Sản xuất thuộc Ban PTKD&QLDA Tổng công ty
60.	12.09.2013	NQ	00689/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc kiện toàn Ban Thư ký Tổng Công ty
61.	12.09.2013	NQ	00690/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc phê duyệt phát hành Thư bảo lãnh Công ty mẹ cho hợp đồng PVEP POC-EXP-2013-138 giữa PVEP POC và PTSC G&S
62.	12.09.2013	NQ	00691/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương tăng Vốn điều lệ của PTSC Đình Vũ (từ 330 tỷ lên thành 400 tỷ đồng)
63.	17.09.2013	QĐ	00709/QĐ-DVKT-HĐQT	V/v Quyết định về việc ban hành Quy chế tiền lương Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
64.	23.09.2013	NQ	00731/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư năm 2013 của Công ty mẹ PTSC và các Đơn vị
65.	26.09.2013	NQ	00744/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc phân công công việc trong Hội đồng quản trị Tổng Công ty
66.	27.09.2013	NQ	00745/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Chấp thuận phê duyệt kế hoạch đấu thầu giai đoạn 1 của dự án đầu tư xây dựng "Bến cảng Sơn Trà - TP. Đà Nẵng"
67.	27.09.2013	NQ	00747/NQ-DVKT	V/v Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương điều chỉnh quy mô đầu tư phân kỳ 1 - Dự án "Cảng Phước An, tuyến đường kết nối vào cảng Phước An và khu dịch vụ hậu cần cảng"
68.	11.10.2013	NQ	00779/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết phê duyệt Phát hành Thư bảo lãnh Công ty mẹ cho hợp đồng 12442 giữa TNK Vietnam B.V và PTSC G&S
69.	11.10.2013	NQ	00781/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc chấp thuận phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch đấu thầu dự án "Mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000DWT"
70.	17.10.2013	NQ	00800/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc công tác cán bộ
71.	17.10.2013	NQ	00802/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc nhận chuyển nhượng cổ phần PV Security
72.	17.10.2013	NQ	00799/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc chuyển nhượng phần vốn của PTSC tại PAIC cho Petechim
73.	17.10.2013	NQ	00801/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc công tác cán bộ
74.	30.10.2013	NQ	00839/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư năm 2013 của Công ty mẹ PTSC và các Đơn vị
75.	04.11.2013	NQ	00858/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc phê duyệt phát hành Thư bảo lãnh Công ty mẹ cho hợp đồng PVEPPOC-EXP-2013-168 giữa PVEP POC và PTSC G&S
76.	04.11.2013	NQ	00860/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về một số vấn đề của Tổng công ty.
77.	18.11.2013	NQ	00893/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2013 của POS
78.	18.11.2013	NQ	00894/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc chuyển nhượng cổ phần PAP cho PVN
79.	27.11.2013	QĐ	00942/QĐ-DVKT	V/v Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều "Quy định phân cấp thẩm quyền trong hoạt động quản lý và điều hành của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam" ban hành kèm theo Quyết định số 203/QĐ-DVKT ngày 09/7/2007

STT	Ngày ban hành	Loại VB	Số hiệu VB	Nội dung
80.	04.12.2013	NQ	00968/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc phê duyệt hợp đồng kiểm toán và kế hoạch kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
81.	05.12.2013	NQ	0973/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 của một số đơn vị thành viên, trực thuộc Tổng công ty
82.	17.12.2013	NQ	01001/NQ-DVKT-HĐQT	V/v Nghị quyết về việc phê duyệt Thư bảo lãnh Công ty mẹ cho Phụ lục số 01 (Addendum No.1)- Hợp đồng PVEPPOC-EXP-2013-138 giữa PVEP POC và PTSC G&S
83.	23.12.2013	NQ	01018/NQ-LT-DVDK-	V/v Nghị quyết liên tịch cuộc họp ngày 19/12/203 giữa Ban Thường vụ Đảng ủy và Hội đồng quản trị Tổng công ty
84.	23.12.2013	QĐ	01019/QĐ-DVKT-HĐQT	Quyết định miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc Lê Cự Tân
85.	30.12.2013	NQ	01043/NQ-DVKT	V/v Nghị quyết về công tác cán bộ
86.	30.12.2013	NQ	01042/NQ-DVKT	V/v Nghị quyết về việc phê duyệt Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC

TÊN CÔNG TY: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM (PTSC)

MÃ CHỨNG KHOÁN: PVS

PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ, NG ƯỜI ĐƯỢC UQCBTT VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA PTSC

(Số lượng cổ phiếu thông kê tại thời điểm 20/1/2014)

STT	Họ tên	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HC của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	CMT/HC/ĐKKD				Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (dd/mm/yy)	Tài khoản		Số lượng CP nắm giữ	Địa chỉ	Điện thoại	Fax	Quốc tịch
						Loại	Số	Ngày cấp (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp			Số	Ngày mở (dd/mm/yy)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1	THÁI QUỐC HIỆP	1-Nam	CĐNB	273208553		1-CMT	273208553	27/2/2003	Vũng Tàu	CT HĐQT	15/06/2008	009C035065	05/04/2007	#######	Lầu 5, số 1 Lê Duẩn, Q.1, TPHCM	08.39102828	08.39102929	VN
2	Thái Đình Xuân	1-Nam	NCLQ		Bố đẻ	1-CMT	183127588	06/10/2012	Hà Tĩnh			-	-	-	Xóm Lăng, xã Trường Sơn, Đức Thọ, Hà Tĩnh.	-	-	VN
3	Trần Thị Thủy	0-Nữ	NCLQ		Vợ	1-CMT	273283139	02/04/2008	BR-VT			-	-	-	41 Nguyễn Thiện Thuật, P.Thắng Nhất, TP.Vũng Tàu	064.3834882	-	VN
4	Thái Quốc Hoàn	1-Nam	NCLQ		Con trai	1-CMT	273456014	24/04/2013	BR-VT			-	-	-	41 Nguyễn Thiện Thuật, P.Thắng Nhất, TP.Vũng Tàu	064.3834882	-	VN
5	Thái Thu Thảo	0-Nữ	NCLQ		Con gái	1-CMT	273456015	22/07/2008	BR-VT			-	-	-	41 Nguyễn Thiện Thuật, P.Thắng Nhất, TP.Vũng Tàu	064.3834882	-	VN
6	Thái Quốc Hùng	1-Nam	NCLQ		Anh ruột	1-CMT	191070109	11/14/2005	Thừa Thiên Huế			-	-	-	12 Ngô Gia Tự, Thành phố Huế	-	-	VN
7	Thái Thị Hạnh	0-Nữ	NCLQ		Chị ruột	1-CMT	184073893	10/25/2012	Hà Tĩnh			-	-	-	Xóm 5, Xã Trường Sơn, Đức Thọ, Hà Tĩnh	-	-	VN
8	Thái Thị Hoa	0-Nữ	NCLQ		Em ruột	1-CMT	183901517	9/5/2008	Hà Tĩnh			-	-	-	Khối 5, Thị Trấn Đức Thọ, Huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh	-	-	VN
9	Thái Thị Hiên	0-Nữ	NCLQ		Em ruột	1-CMT	273638432	11/27/2012	Vũng Tàu			-	-	-	19L1, Khu Liên Kế, Đối 2, đường Bình Giã, phường 10, TP. Vũng	-	-	VN
10	Thái Thị Hoan	0-Nữ	NCLQ		Em ruột	1-CMT	273226487	28/07/2008	BR-VT			009C019445	-	500	74 Lưu Chí Hiếu, phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu	0913185309	-	VN
11	Thái Thị Hòa	0-Nữ	NCLQ		Em ruột	1-CMT	187124601	6/2/2012	Nghệ An			-	-	-	Xóm Tân Hiệp, Xã Nghĩa Liên, Nghĩa đàn, Nghệ An	-	-	VN
12	Thái Thị Huệ	0-Nữ	NCLQ		Em ruột	1-CMT	273479596	3/25/2009	Vũng Tàu			-	-	-	E32 Khu Đại An, Phường 9, TP Vũng Tàu	-	-	VN
13	Thái Quốc Huy	1-Nam	NCLQ		Em ruột	1-CMT	273311691	02/08/2005	BR-VT			006C024817	31/08/2007	11,730	G19, Khu Đại An, phường 9, Tp Vũng Tàu	-	-	VN
14	Thái Thanh Hoàng	1-Nam	NCLQ		Em ruột	1-CMT	013191743	07/07/2009	Hà Nội			058C230906	-	4,972	12B/93/7 Hồ Tùng Mậu, Cầu Giấy, Hà Nội	0932649966	-	VN
15	PHAN THANH TÙNG	1-Nam	CĐNB	273661999		1-CMT	273661999	07/05/2013	BR-VT	TVHĐQT /TGĐ	13/6/2013	045C560112	03/15/2010	45,375	Lầu 5, số 1 Lê Duẩn, Q.1, TPHCM	08.39102828	08.39102929	VN
16	Khoa Thị Kim Én	0-Nữ	NCLQ		Mẹ đẻ	1-CMT	273536991	10/2/2010	BR-VT			-	-	-	B19 Nguyễn Trung Trực - P9 - TP Vũng Tàu	0933316621		VN

TÊN CÔNG TY: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM (PTSC)

MÃ CHỨNG KHOÁN: PVS

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ, NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA PTSC

(Số lượng cổ phiếu thông kê tại thời điểm 20/1/2014)

STT	Họ tên	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HC của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	CMT/HC/ĐKKD				Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (dd/mm/yy)	Tài khoản		Số lượng CP nắm giữ	Địa chỉ	Điện thoại	Fax	Quốc tịch
						Loại	Số	Ngày cấp (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp			Số	Ngày mở (dd/mm/yy)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
17	Bùi Thị Ngọc Lan	0-Nữ	NCLQ		Vợ	1-CMT	273394502	17/04/2007	BR-VT			045C560005	03/8/2010	39,464	B19 Nguyễn Trung Trực - P9 - TP Vũng Tàu	064.3832181	064.3832180	VN
18	Phan Thanh Hải	1-Nam	NCLQ		Con trai	Chưa đủ tuổi làm CMND						-	-	-	B19 Nguyễn Trung Trực - P9 - TP Vũng Tàu	-	-	VN
19	Phan Thanh Bình	1-Nam	NCLQ		Con trai	Chưa đủ tuổi làm CMND						-	-	-	B19 Nguyễn Trung Trực - P9 - TP Vũng Tàu	-	-	VN
20	Phan Anh Tuấn	1-Nam	NCLQ		Anh ruột	1-CMT	142731480	10/4/2011	CA Hải Dương			-	-	-	Đội 17, Thôn Thiên Xuân, Xã Kim Tân, Huyện Kim Thành, Tỉnh	-	-	VN
21	Phan Hồng Quân	1-Nam	NCLQ		Anh ruột	Định cư tại nước ngoài: CHLB Đức						-	-	-	CHLB Đức	-	-	VN
22	Phan Quang Thắng	1-Nam	NCLQ		Anh ruột	1-CMT	88029836	9/15/2009	Quân khu 3			-	-	-	11/294, Văn Cao, P. Đằng Lâm, Q. Hải An, Hải Phòng	0913521836	-	VN
23	Phan Thu Hiền	0-Nữ	NCLQ		Em ruột	1-CMT	024533515	7/5/2011	CA TP HCM			-	-	-	30/13/1 Nguyễn Văn Linh, P. Bình thuận, Q 7, TP HCM	0903875927	-	VN
24	LÊU MINH TIẾN	1-Nam	CĐNB	012835393		1-CMT	012835393	16/12/2005	Hà Nội	TVHĐQT	16/09/2009	045C000947	31/03/2008	######	Lầu 5, số 1 Lê Duẩn, Q.1, TPHCM	04.37336588	04.37336589	VN
25	Lều Thọ Tuế	1-Nam	NCLQ		Bố đẻ	1-CMT	010183390	17/07/1978	Hà Nội			-	-	-	87 ngách 97/16 Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	-	-	VN
26	Lê Thị Băng	0-Nữ	NCLQ		Mẹ đẻ	1-CMT	010183265	15/07/1978	Hà Nội			-	-	-	87 ngách 97/16 Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	-	-	VN
27	Nguyễn Thị Bích Thủy	0-Nữ	NCLQ		Vợ	1-CMT	010622035	08/12/2005	Hà Nội			045C001143	-	-	87 ngách 97/16 Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	04.38530532	-	VN
28	Lều Đăng Hoài	1-Nam	NCLQ		Con trai	1-CMT	012436146	05/04/2001	Hà Nội			-	-	-	Paris, Pháp	-	-	VN
29	Lều Đăng Huy	1-Nam	NCLQ		Con trai	1-CMT	013280490	01/04/2010	Hà Nội			-	-	-	87 ngách 97/16 Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	-	-	VN
30	Lều Thị Bích Ngọc	0-Nữ	NCLQ		Em ruột	1-CMT	011880784	30/07/2009	Hà Nội			-	-	-	Tổ 24 Khương Trung, Hà Nội	-	-	VN
31	NGUYỄN VĂN DẦN	1-Nam	CĐNB	273119342		1-CMT	273119342	12/11/2008	Vũng Tàu	TVHĐQT	16/09/2009	006C025715	27/09/2007	26,956	Lầu 5, số 1 Lê Duẩn, Q.1, TPHCM	08.39102828	08.39102929	VN
32	Nguyễn Thị Lúa	0-Nữ	NCLQ		Mẹ đẻ	-	-	-	-			-	-	-	A11 Bến Đình 3, Tp Vũng Tàu	-	-	VN

TÊN CÔNG TY: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM (PTSC)

MÃ CHỨNG KHOÁN: PVS

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ, NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA PTSC

(Số lượng cổ phiếu thống kê tại thời điểm 20/1/2014)

STT	Họ tên	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HC của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	CMT/HC/ĐKKD				Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (dd/mm/yy)	Tài khoản		Số lượng CP nắm giữ	Địa chỉ	Điện thoại	Fax	Quốc tịch
						Loại	Số	Ngày cấp (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp			Số	Ngày mở (dd/mm/yy)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
33	Bùi Thị Lán	0-Nữ	NCLQ		Vợ	1-CMT	273244306	13/11/2003	Vũng Tàu			-	-	-	A11 Bến Đình 3, Tp Vũng Tàu	-	-	VN
34	Nguyễn Quý Doanh	1-Nam	NCLQ		Con trai	1-CMT	025498969	20/5/2011	TP.HCM			-	-	-	92 Nguyễn Hữu Cảnh, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM	-	-	VN
35	Nguyễn Thị Phương Thanh	0-Nữ	NCLQ		Con gái	1-CMT	273147739	13/09/2010	Vũng Tàu			046C001985	CK Phú Gia	-	92 Nguyễn Hữu Cảnh, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM	0945572222	-	VN
36	PHẠM VĂN DŨNG	1-Nam	CĐNB	273124558		1-CMT	273124558	25/05/1999	Vũng Tàu	TVHĐQT	16/04/2009	045C100167	8/6/2007	61,295	Lầu 5, số 1 Lê Duẩn, Q.1, TPHCM	08.39102828	08.39102929	VN
37	Hoàng Thị Huyền	0-Nữ	NCLQ		Mẹ đẻ	1-CMT	273510386	11/7/2009	Vũng Tàu			-	-	-	175 Chu Mạnh Trinh Vũng Tàu	064.3854187	-	VN
38	Đỗ Thanh Hiền	0-Nữ	NCLQ		Vợ	1-CMT	273279790	2/28/2004	Vũng Tàu			-	-	-	175 Chu Mạnh Trinh Vũng Tàu	064.3854187	-	VN
39	Phạm Thanh Mai	0-Nữ	NCLQ		Con gái	1-CMT	273494592	7/4/2009	Vũng Tàu			-	-	-	175 Chu Mạnh Trinh Vũng Tàu	064.3854187	-	VN
40	Phạm Thảo Nguyên	0-Nữ	NCLQ		Con gái	Chưa đủ tuổi làm CMND						-	-	-	175 Chu Mạnh Trinh Vũng Tàu	064.3854187	-	VN
41	Phạm Việt Anh	0-Nữ	NCLQ		Chị ruột	1-CMT	011809749	2/7/2009	Hà Nội			-	-	-	127 Đốc Ngữ, Ba Đình, Hà Nội	064.3854187	-	VN
42	Phạm Văn Hà	1-Nam	NCLQ		Em ruột	1-CMT	273515532	1/8/2010	Vũng Tàu			-	-	115	4 Kha Vạn Cân, Vũng Tàu	064.3854187	-	VN
43	NGUYỄN THANH HƯƠNG	0-Nữ	CĐNB	010270501		1-CMT	010270501	4/15/2005	Hà Nội	TVHĐQT	11/07/2012	045C020033	16/12/2009	-	Lầu 5, số 1 Lê Duẩn, Q.1, TPHCM	08.39102828	08.39102929	VN
44	Nguyễn Hiệp	1-Nam	NCLQ		Bố đẻ	1-CMT	011809694	11/3/1993	Hà Nội			-	-	-	ngõ 31 Đào Tấn, Ba Đình, Hà Nội	0437622702	-	VN
45	Đặng Thị Kim Thanh	0-Nữ	NCLQ		Mẹ đẻ	1-CMT	011067684	3/16/2006	Hà Nội			-	-	-	ngõ 31 Đào Tấn, Ba Đình, Hà Nội	0437622702	-	VN
46	Nguyễn Văn Cường	1-Nam	NCLQ		Chồng	1-CMT	011743935	12/4/2008	Hà Nội			-	-	-	167 Nguyễn Phúc Nguyên, q3, Tp HCM	0903424288	-	VN
47	Nguyễn Hoàng Ân	1-Nam	NCLQ		Con trai	1-CMT	012971166	5/27/2007	Hà Nội			-	-	-	167 Nguyễn Phúc Nguyên, q3, Tp HCM	0985848370	-	VN
48	Nguyễn Hoàng Phúc	1-Nam	NCLQ		Con trai	1-CMT	013533838	4/28/2012	Hà Nội			-	-	-	167 Nguyễn Phúc Nguyên, q3, Tp HCM	0903771701	-	VN

TÊN CÔNG TY: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM (PTSC)

MÃ CHỨNG KHOÁN: PVS

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ, NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA PTSC

(Số lượng cổ phiếu thông kê tại thời điểm 20/1/2014)

STT	Họ tên	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HC của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	CMT/HC/ĐKKD				Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (dd/mm/yy)	Tài khoản		Số lượng CP nắm giữ	Địa chỉ	Điện thoại	Fax	Quốc tịch
						Loại	Số	Ngày cấp (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp			Số	Ngày mở (dd/mm/yy)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
49	Nguyễn Hồng Vân	0-Nữ	NCLQ		Chị ruột	1-CMT	024540965	9/5/2006	HCM			-	-	-	29 Mai Thị Lưu, q1, Tp HCM	0913948558	-	VN
50	Nguyễn Hồng Quân	1-Nam	NCLQ		Em ruột	1-CMT	011897841	7/30/2012	Hà Nội			-	-	-	ngõ 31 Đào Tấn, Ba Đình, Hà Nội	0913228822	-	VN
51	ĐOÀN MINH MẪN	1-Nam	CĐNB	273204964		1-CMT	273204964	06/08/2002	Vũng Tàu	TVHĐQT	25/04/2013	045C105885	28/08/2010	-	Lầu 5, số 1 Lê Duẩn, Q.1, TPHCM	08.39102828	08.3910 2929	VN
52	Phạm Thị Chiền	0-Nữ	NCLQ		Mẹ	-	-	-	-			-	-	-	-	-	-	-
53	Trần Thị Thọ Xuân	0-Nữ	NCLQ		Vợ	1-CMT	020 026 631	02/11/2006	TPHCM			-	-	-	TPHCM	-	-	-
54	Đoàn Thị Ngọc Quyên	0-Nữ	NCLQ		Con	1-CMT	023 661 030	22/04/2013	TPHCM			-	-	-	TPHCM	-	-	-
55	Châu Thị Ngọc Ẻn	0-Nữ	NCLQ		Chị	1-CMT	320155846	-	Bến Tre			-	-	-	Bến Tre	-	-	-
56	Châu Thị Ngọc Liễu	0-Nữ	NCLQ		Chị	1-CMT	020972217	27/6/2005	TPHCM			-	-	-	TPHCM	-	-	-
57	Châu Thị Ngọc Hồng	0-Nữ	NCLQ		Chị	1-CMT	320502288	-	Bến Tre			-	-	-	Bến Tre	-	-	-
58	Châu Thị Ngọc Thủy	0-Nữ	NCLQ		Em	1-CMT	320654122	-	Bến Tre			-	-	-	Bến Tre	-	-	-
59	Châu Thị Ngọc Sương	0-Nữ	NCLQ		Em	1-CMT	320171753	-	Bến Tre			-	-	-	Bến Tre	-	-	-
60	Châu Thị Ngọc Tuyết	0-Nữ	NCLQ		Em	1-CMT	273514518	-	Vũng Tàu			-	-	-	Vũng Tàu	-	-	-
61	HỒ THỊ OANH	0-Nữ	CĐNB	024667939		1-CMT	024667939	12/4/2010	TP HCM	T.BKS	10/07/2012	045C100927	12/8/2007	-	Lầu 5, số 1 Lê Duẩn, Q.1, TPHCM	08.39102828	08.3910 2929	VN
62	Ngô Thị Tuyết	0-Nữ	NCLQ		Mẹ đẻ	1-CMT	273240610	7/10/2003	BR-VT			-	-	-	Chung cư B1, đường Trường Sa, P.17, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	-	-	VN
63	Lê Mạnh Thắng	1-Nam	NCLQ		Chồng	1-CMT	25112672	12/1/2011	TP HCM			-	-	-	Chung cư B1, đường Trường Sa, P.17, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	-	-	VN
64	Lê Hoàng Sơn	1-Nam	NCLQ		Con trai	2- HC	B4082594	5/5/2010	TP HCM			-	-	-	Du học Singapore	-	-	VN

TÊN CÔNG TY: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM (PTSC)

MÃ CHỨNG KHOÁN: PVS

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ, NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA PTSC

(Số lượng cổ phiếu thông kê tại thời điểm 20/1/2014)

STT	Họ tên	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HC của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	CMT/HC/ĐKKD				Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (dd/mm/yy)	Tài khoản		Số lượng CP nắm giữ	Địa chỉ	Điện thoại	Fax	Quốc tịch
						Loại	Số	Ngày cấp (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp			Số	Ngày mở (dd/mm/yy)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
65	Lê Hoàng Châu Anh	0-Nữ	NCLQ		Con gái	Chưa đủ tuổi làm CMND						-	-	-	Chung cư B1, đường Trường Sa, P.17, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	-	-	VN
66	Hồ Trọng Tiến	1-Nam	NCLQ		Anh ruột	1-CMT	273227063	3/7/2003	BR-VT			-	-	-	7/3G Trần Xuân Soạn, P.Tân Hưng, Q.7, TP	-	-	VN
67	Hồ Thanh Thủy	0-Nữ	NCLQ		Chị ruột	1-CMT	273178852	12/7/2001	BR-VT			-	-	-	329 Bình Giã, P.8, TP.VT	-	-	VN
68	Hồ Thị Hương	0-Nữ	NCLQ		Em ruột	-	-	-	-			-	-	-	Chung cư B1, đường Trường Sa, P.17, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	-	-	VN
69	BÙI THU HÀ	0-Nữ	CĐNB	273072236		1-CMT	273072236	29/05/2006	Vũng Tàu	TV BKS	10/04/2009	009C017119	15/06/2006	-	Lầu 5, số 1 Lê Duẩn, Q.1, TPHCM	08.39102828	08.39102929	VN
70	Bùi Văn Mẫn	1-Nam	NCLQ		Bố đẻ	1-CMT	090186323	22/11/2007	Thái Nguyên			-	-	-	53/45 Lê hồng Phong, Vũng Tàu	064.3858668	-	VN
71	Nguyễn Thị Hải Ninh	0-Nữ	NCLQ		Mẹ đẻ	1-CMT	273077143	1/2/2003	BR-VT			-	-	-	53/45 Lê hồng Phong, Vũng Tàu	064.3858668	-	VN
72	Văn Thái Đức	1-Nam	NCLQ		Chồng	1-CMT	012194173	12/2/2004	Hà Nội			-	-	-	53/45 Lê hồng Phong, Vũng Tàu	064.3858668	-	VN
73	Văn Hoàng Linh	0-Nữ	NCLQ		Con	Chưa đủ tuổi làm CMND						-	-	-	53/45 Lê hồng Phong, Vũng Tàu	064.3858668	-	VN
74	Bùi Thu Hương	0-Nữ	NCLQ		Em ruột	1-CMT	273077144	1/2/2003	BR-VT			045C104618	21/06/2010	-	53/45 Lê hồng Phong, Vũng Tàu	064.3858668	-	VN
75	**TRIỆU VĂN NGHỊ**	1-Nam	Phổ thông	13532506			13532506	4/6/2012	Hà Nội	TV.BKS	24/09/2013			172				
76	Nguyễn Thị Thu Hằng	0-Nữ			Vợ		12286787	12/3/2005	Hà Nội					63				
77	Triệu Phương Linh	0-Nữ			Con gái		-	-	-									
78	Triệu Văn Quang	1-Nam			Bố đẻ		131668652	26/04/2005	Phú Thọ									
79	Lê Thị Thanh Xuân	0-Nữ			Mẹ đẻ		130134065	26/04/2005	Phú Thọ									
80	Triệu Thị Thanh Khương	0-Nữ			Chị gái		131496428	19/01/1999	Phú Thọ									

TÊN CÔNG TY: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM (PTSC)

MÃ CHỨNG KHOÁN: PVS

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ, NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA PTSC

(Số lượng cổ phiếu thông kê tại thời điểm 20/1/2014)

STT	Họ tên	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HC của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	CMT/HC/ĐKKD				Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (dd/mm/yy)	Tài khoản		Số lượng CP nắm giữ	Địa chỉ	Điện thoại	Fax	Quốc tịch
						Loại	Số	Ngày cấp (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp			Số	Ngày mở (dd/mm/yy)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
81	Triệu Thị Thanh Hoa	0-Nữ			Em gái		131674005	14/06/2004	Phú Thọ									
82	NGUYỄN TẤN HÒA	1-Nam	CĐNB	011190857		1-CMT	011190857	09/1/2002	Hà Nội	PTGĐ	08/01/2007	021C007750	6/5/2007	219	Lầu 5, số 1 Lê Duẩn, Q.1, TPHCM	08.39102828	08.39102929	VN
83	Nguyễn Thị Hồng Thu	0-Nữ	NCLQ		Vợ	1-CMT	010230773	25/08/2008	Hà Nội			-	-	-	71 Ngõ 2,Phương Mai,Đống đa, HN	917829256	-	VN
84	Nguyễn Hồng Nhung	0-Nữ	NCLQ		Con gái	1-CMT	012149096	11/9/2002	Hà Nội			018C106042		-	217 A6 Giảng Võ,Ba Đình, HN	903269988	-	VN
85	Nguyễn Tấn Đức	1-Nam	NCLQ		Con trai	1-CMT	012869945	19/05/2006	Hà Nội			-	-	-	71 Ngõ 2,Phương Mai,Đống đa, HN	1234155255	-	VN
86	Nguyễn Thị Bích Thọ	0-Nữ	NCLQ		Chị ruột	1-CMT	010107792	27/01/2005	Hà Nội			18C103915		-	375A Trường Chinh,Thanh Xuân,HN	903234301	-	VN
87	Nguyễn Thị Lan	0-Nữ	NCLQ		Em ruột	1-CMT	011287845	9/8/2007	Hà Nội			18C105022		-	113C1 Vĩnh Hồ,Thịnh Quang,Đống Đa,HN	903234073	-	VN
88	NGUYỄN TRẦN TOÀN	1-Nam	CĐNB	024019260		1-CMT	024019260	13/05/2002	TP HCM	PTGĐ	01/12/2007	006C026605	ACBS	3,546	Lầu 5, số 1 Lê Duẩn, Q.1, TPHCM	08.39102828	08.39102929	VN
89	Trần Thị Ly	0-Nữ	NCLQ		Mẹ đẻ	1-CMT	025179407	25/12/2009	TP HCM						1168/80 Đường Trường Sa, P.13, Q. Phú Nhuận			VN
90	Nguyễn Thị Thuý	0-Nữ	NCLQ		Vợ	1-CMT	024429433	1/8/2005	TP HCM						1168/80 Đường Trường Sa, P.13, Q. Phú Nhuận			VN
91	Nguyễn Anh Quang	1-Nam	NCLQ		Con trai	1-CMT	024264738	21/6/2004	TP HCM						1168/80 Đường Trường Sa, P.13, Q. Phú Nhuận			VN
92	Nguyễn Quỳnh Hoa	0-Nữ	NCLQ		Con gái	1-CMT	025738762	21/5/2013	TP HCM						1168/80 Đường Trường Sa, P.13, Q. Phú Nhuận			VN
93	NGUYỄN VĂN MẬU	1-Nam	CĐNB	273360071		1-CMT	273360071	22/06/2006	Vũng Tàu	PTGĐ	14/08/2009	045C102473	10/22/2007	######	Lầu 5, số 1 Lê Duẩn, Q.1, TPHCM	08.39102828	08.39102929	VN
94	Nguyễn Văn Đích	1-Nam	NCLQ		Bố đẻ	1-CMT	141054687	4/2/2008	Hải Dương			-	-	-	Nam Sách - Hải Dương	3203794077	-	VN
95	Đoàn Thị Tho	0-Nữ	NCLQ		Mẹ đẻ	1-CMT	141063772	8/9/2008	Hải Dương			-	-	-	Nam Sách - Hải Dương	3203794077	-	VN
96	Trần Thị Hoàng Anh	0-Nữ	NCLQ		Vợ	1-CMT	273236093	8/1/2003	Vũng Tàu			045C100704	31/03/2008	7,874	9e-54 chung cư Skygarden3, quận 7 - TP HCM	9818266794	-	VN

TÊN CÔNG TY: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM (PTSC)

MÃ CHỨNG KHOÁN: PVS

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ, NG ƯỜI ĐƯỢC UQCBTT V À NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA PTSC

(Số lượng cổ phiếu thông kê tại thời điểm 20/1/2014)

STT	Họ tên	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HC của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	CMT/HC/ĐKKD				Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (dd/mm/yy)	Tài khoản		Số lượng CP nắm giữ	Địa chỉ	Điện thoại	Fax	Quốc tịch
						Loại	Số	Ngày cấp (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp			Số	Ngày mở (dd/mm/yy)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
97	Nguyễn Minh Anh	0-Nữ	NCLQ		Con	Chưa đủ tuổi làm CMND						-	-	-	9e-54 chung cư Skygarden3, quận 7 - TP HCM	-	-	VN
98	Nguyễn Ngọc Minh	0-Nữ	NCLQ		Con	Chưa đủ tuổi làm CMND						-	-	-	9e-54 chung cư Skygarden3, quận 7 - TP HCM	-	-	VN
99	Nguyễn Thị Đáng	0-Nữ	NCLQ		Chị ruột	1-CMT	111748329	8/10/2000	Hà Tây			-	-	-	Hà Đông Hà nội	438543647	-	VN
100	Nguyễn Văn Hùng	1-Nam	NCLQ		Anh ruột	1-CMT	141378669	10/28/2008	Hải Dương			-	-	-	TP Hải Dương-Tỉnh Hải Dương	1213301417	-	VN
101	Nguyễn Văn Sơn	1-Nam	NCLQ		Anh ruột	1-CMT	110145337	5/26/1978	Hà Tây			-	-	-	TP Hải Dương-Tỉnh Hải Dương	979807550	-	VN
102	Nguyễn Văn Hải	1-Nam	NCLQ		Anh ruột	1-CMT	273370305	9/6/2006	Vũng Tàu			-	-	-	TP VŨng Tàu - Tỉnh BR_VT	903991124	-	VN
103	Nguyễn Thị Nhung	0-Nữ	NCLQ		Chị ruột	1-CMT	141114667	3/10/2013	Hải Dương			-	-	-	Huyện Chí Linh- Tỉnh Hải Dương	912578759	-	VN
104	Nguyễn Thị Thuyết	0-Nữ	NCLQ		Chị ruột	1-CMT	141166904	10/10/2009	Hải Dương			-	-	-	TP Hải Dương-Tỉnh Hải Dương	1228497139	-	VN
105	LÊ MẠNH CƯỜNG	1-Nam	CĐNB	025450820		1-CMT	025450820	4/6/2011	TP HCM	PTGĐ	14/08/2009	045C100985		120,599	Lầu 5, số 1 Lê Duẩn, Q.1, TPHCM	08.39102828	08.39102929	VN
106	Lê Hà Thành	1-Nam	NCLQ		Bố đẻ	1- CMT	140050491	15/1/2008	Hải Dương			-	-	-	TP Hồ Chí Minh	-	-	VN
107	Phí Thị Liên	0-Nữ	NCLQ		Mẹ đẻ	1- CMT	140050490	16/01/2008	Hải Dương			-	-	-	TP Hồ Chí Minh	-	-	VN
108	Trần Thị Hải Yến	0-Nữ	NCLQ		Vợ	1- CMT	025346664	2/12/2010	TPHCM			045C101663	2007	15,580	Lầu 5, số 1 Lê Duẩn, Q.1, TPHCM	08.39102828	08.39102929	VN
109	Lê Bông Mai	0-Nữ	NCLQ		Con gái	Chưa đủ tuổi làm CMND						-	-	-	TP Hồ Chí Minh	-	-	VN
110	Lê Hải An	0-Nữ	NCLQ		Con gái	Chưa đủ tuổi làm CMND						-	-	-	TP Hồ Chí Minh	-	-	VN
111	Lê Ngọc Bảo	0-Nữ	NCLQ		Chị ruột	1- CMT	012742184	8/10/2004	Hà nội			-	-	-	TP Hà nội	01656632496	-	VN
112	Lê Thanh Xuân	0-Nữ	NCLQ		Chị ruột	1- CMT	140022836	26/11/2010	Hải Dương			-	-	-	TP Hải Dương	01222289360	-	VN

TÊN CÔNG TY: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM (PTSC)

MÃ CHỨNG KHOÁN: PVS

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ, NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA PTSC

(Số lượng cổ phiếu thông kê tại thời điểm 20/1/2014)

STT	Họ tên	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HC của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	CMT/HC/ĐKKD				Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (dd/mm/yy)	Tài khoản		Số lượng CP nắm giữ	Địa chỉ	Điện thoại	Fax	Quốc tịch
						Loại	Số	Ngày cấp (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp			Số	Ngày mở (dd/mm/yy)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
113	Lê Thùy Ninh	0-Nữ	NCLQ		Chị ruột	1- CMT	141199976	14/12/2004	Hải Dương			-	-	-	TP Hải Dương	0902247073	-	VN
114	Lê Tuấn Dũng	1-Nam	NCLQ		Anh ruột	1- CMT	024718057	11/4/2007	TP HCM			-	-	-	TP Hồ Chí Minh	0903743595	-	VN
115	NGUYỄN HỮU HẢI	1-Nam	CĐNB	273177542		1-CMT	273177542	29/05/2001	Vũng Tàu	PTGĐ	09/07/2012	045C100951	31/03/2008	51,069	Lầu 5, số 1 Lê Duẩn, Q.1, TPHCM	08.39102828	08.39102929	VN
116	Lê Thị Nghi	0-Nữ	NCLQ		Mẹ đẻ	1-CMT	Không có	-	-			-	-	-	-	-	-	VN
117	Hà Thị Kim Lan	0-Nữ	NCLQ		Vợ	1-CMT	012860138	3/10/2006	Hà Nội			-	-	9,684	-	-	-	VN
118	Nguyễn Xuân Hoàng	1-Nam	NCLQ		Con trai	1-CMT	012984242	6/8/2007	Hà Nội			-	-	-	-	-	-	VN
119	Nguyễn Thanh Hằng	0-Nữ	NCLQ		Con gái	Chưa đủ tuổi làm CMND						-	-	-	-	-	-	VN
120	Nguyễn Thị Hoa	0-Nữ	NCLQ		Chị ruột	1-CMT	125262124	2/17/2004	Bắc Ninh			-	-	-	-	-	-	VN
121	Nguyễn Hữu Hùng	1-Nam	NCLQ		Anh ruột	1-CMT	O 12580042	2/12/2003	Hà Nội			-	-	-	-	-	-	VN
122	Nguyễn Hữu Dũng	1-Nam	NCLQ		Em ruột	1-CMT	125133948	2/22/2005	Bắc Ninh			-	-	9,144	-	-	-	VN
123	Nguyễn Hữu Quyết	1-Nam	NCLQ		Em ruột	1-CMT	273284631	3/22/2005	BR-VT			-	-	14	-	-	-	VN
124	Nguyễn Hữu Thắng	1-Nam	NCLQ		Em ruột	1-CMT	125367819	8/8/2006	Bắc Ninh			-	-	-	-	-	-	VN
125	ĐỖ QUỐC HOAN	1-Nam	CĐNB	273368653		1-CMT	273368653	2/27/2012	Vũng Tàu	PTGĐ	10/05/2013			23,680	Lầu 5, số 1 Lê Duẩn, Q.1, TPHCM	08.39102828	08.39102929	VN
126	Đỗ Thiệu	1-Nam	NCLQ		Bố đẻ	1-CMT												VN
127	Phạm Thị Huấn	0-Nữ	NCLQ		Mẹ đẻ	1-CMT												VN
128	Vũ Thị Thu Hương	0-Nữ	NCLQ		Vợ	1-CMT	273404195											VN

TÊN CÔNG TY: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM (PTSC)

MÃ CHỨNG KHOÁN: PVS

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ, NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA PTSC

(Số lượng cổ phiếu thông kê tại thời điểm 20/1/2014)

STT	Họ tên	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HC của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	CMT/HC/ĐKKD				Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (dd/mm/yy)	Tài khoản		Số lượng CP nắm giữ	Địa chỉ	Điện thoại	Fax	Quốc tịch
						Loại	Số	Ngày cấp (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp			Số	Ngày mở (dd/mm/yy)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
129	Đỗ Hoàng Nam	1-Nam	NCLQ		Con trai	1-CMT												VN
130	Đỗ Hoàng Hải	1-Nam	NCLQ		Con trai	1-CMT												VN
131	Đỗ Thị Minh Hương	0-Nữ	NCLQ		Chị gái	1-CMT												VN
132	NGUYỄN XUÂN CƯỜNG	1-Nam	CĐNB	011851010		1-CMT	011851010	22/09/2005	Hà Nội	KTT	14/08/2009	009C012699	CK Vietcombank	18	Lầu 5, số 1 Lê Duẩn, Q.1, TPHCM	08.39102828	08.39102929	VN
133	Nguyễn Xuân Trọng	1-Nam	NCLQ		Bố đẻ	1-CMT	010586532	7/6/2008	CA Hà Nội			-	-	-	Hà Nội	-	-	VN
134	Nguyễn Thị Ngần	0-Nữ	NCLQ		Mẹ đẻ	1-CMT	010586455	28/06/2007	CA Hà Nội			-	-	-	Hà Nội	-	-	VN
135	Trần Thu Quỳnh	0-Nữ	NCLQ		Vợ	1-CMT	012829960	22/12/2005	CA Hà Nội			-	-	2,267	Tp.HCM	-	-	VN
136	Nguyễn Quỳnh Anh	0-Nữ	NCLQ		Con gái	Chưa đủ tuổi làm CMND						-	-	-	Tp.HCM	-	-	VN
137	Nguyễn Xuân Hùng	1-Nam	NCLQ		Con trai	Chưa đủ tuổi làm CMND						-	-	-	Tp.HCM	-	-	VN
138	Nguyễn Xuân Kiên	1-Nam	NCLQ		Em ruột	1-CMT	012173149	14/04/2009	CA Hà Nội			-	-	-	Hà Nội	-	-	VN
139	NGUYỄN ĐỨC THỦY	1-Nam	CĐNB	182338475		1-CMT	182338475	19/2/1998	Nghệ An	NCBTT	28/01/2011	-	-		Lầu 5, số 1 Lê Duẩn, Q.1, TPHCM	08.39102828	08.39102929	VN
140	Trần Thị Hương Lan	0-Nữ	NCLQ		Mẹ đẻ	1-CMT	190651568	12/08/2008	Nghệ An			-	-	-	-	-	-	VN
141	Cao Thị Phương Dung	0-Nữ	NCLQ		Vợ	1-CMT	271517711	29/12/2004	Đồng Nai			-	-	-	-	-	-	VN
142	Nguyễn Cao Đức Phát	1-Nam	NCLQ		Con trai	Chưa đủ tuổi làm CMND						-	-	-	-	-	-	VN
143	Nguyễn Cao Đức Trí	1-Nam	NCLQ		Con trai	Chưa đủ tuổi làm CMND						-	-	-	-	-	-	VN
144	Nguyễn Đức Sơn	1-Nam	NCLQ		Anh ruột	1-CMT	182396050	21/04/2007	Nghệ An			-	-	-	-	-	-	VN

TÊN CÔNG TY: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM (PTSC)

MÃ CHỨNG KHOÁN: PVS

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ, NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA PTSC

(Số lượng cổ phiếu thông kê tại thời điểm 20/1/2014)

STT	Họ tên	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HC của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	CMT/HC/ĐKKD				Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (dd/mm/yy)	Tài khoản		Số lượng CP nắm giữ	Địa chỉ	Điện thoại	Fax	Quốc tịch
						Loại	Số	Ngày cấp (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp			Số	Ngày mở (dd/mm/yy)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
145	Nguyễn Thị Giang	0-Nữ	NCLQ		Chị ruột	1-CMT	182003880	12/10/2007	Nghệ An			-	-	-	-	-	-	VN
146	Nguyễn Đức Thành	1-Nam	NCLQ		Em ruột	1-CMT	182427730	28/01/1999	Nghệ An			-	-	-	-	-	-	VN